

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN  
(GIA HẠN)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường và làm phụ gia xi măng tại núi Hòn Bôi, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh (thay thế Quyết định số 1349/QĐ-UBND ngày 19/4/2016 của UBND tỉnh);

Căn cứ Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án khai thác đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường và làm phụ gia xi măng tại núi Hòn Bôi, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh của Công ty cổ phần xi măng Công Thanh;

Căn cứ Giấy phép số 160/GP-UBND ngày 18/5/2018; gia hạn tại Giấy phép số 186/GP-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh về việc cho phép Công

*ty cổ phần xi măng Công Thanh được khai thác khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường và làm phụ gia xi măng tại xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh;*

*Xét Đơn đề ngày 07/8/2023 (kèm theo hồ sơ) đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần xi măng Công Thanh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1655/TTr-STNMT ngày 07/12/2023 và Công văn số 67/STNMT-TNKS ngày 04/01/2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản số 160/GP-UBND ngày 18/5/2018; gia hạn thời gian khai thác lần 1 tại Giấy phép số 186/GP-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa để Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh được tiếp tục khai thác khoáng sản đá bazan làm vật liệu xây dựng thông thường và làm phụ gia xi măng phục vụ cho Nhà máy xi măng Công Thanh tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, với thời hạn 02 năm 01 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn); tiền cấp quyền khai thác khoáng sản bổ sung đối với phần trữ lượng khoáng sản huy động vào thiết kế khai thác còn lại là 56.144 m<sup>3</sup>, trong đó có 13.953 m<sup>3</sup> tương đương 36.697 tấn đá bazan làm phụ gia sản xuất xi măng và các khoản phí có liên quan theo quy định.

2. Hoàn thiện thủ tục và ký hợp đồng thuê đất theo quy định.

3. Thực hiện đúng các quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 160/GP-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh; sau khi kết thúc khai thác, thực hiện đóng cửa mỏ, cải tạo phục hồi môi trường theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận pháp lý không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 160/GP-UBND ngày 18/5/2018 của UBND tỉnh cấp cho Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh./.

**Nơi nhận:**

- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Các Sở: TN&MT, Xây dựng;
- UBND huyện Như Thanh;
- UBND xã Thanh Kỳ;
- Công ty CP Xi măng Công Thanh;
- Lưu: VT, HCC, CN (T01.21).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC TIẾP TỤC KHAI THÁC**  
(kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND  
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực $105^0$ , múi chiều $3^0$	
	X (m)	Y (m)
14	2151 358.39	564 689.53
15	2151 372.72	564 735.54
16	2151 434.51	564 764.75
17	2151 455.86	564 761.17
18	2151 479.51	564 770.70
19	2151 536.42	564 683.58
20	2151 568.43	564 639.05
21	2151 626.20	564 654.15
22	2151 654.27	564 620.20
23	2151 563.55	564 465.33
24	2151 354.00	564 545.00
25	2151 376.44	564 624.02
<b>Diện tích mỏ S= 5,492 ha</b>		